

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2025/HS-ST

Ngày: 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuyết và bà Đặng Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1) **Nịnh Văn Q**, tên gọi khác: không; sinh năm 1974, tại Thái Nguyên; giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Nịnh Văn P và bà: Trần Thị K; có vợ: Ma Thị X, có 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

2) **Nịnh Văn V**, tên gọi khác: không; sinh năm 1985, tại Thái Nguyên; giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nịnh Văn B và bà: Nịnh Thị P1; có vợ: Nịnh Thị N, có 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

3) **Nịnh Văn X1**, tên gọi khác: không; sinh năm 1976, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nịnh Văn C và bà: Lý Thị T; có vợ: La Thị H, có 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

4) Ninh Văn T1, tên gọi khác: không; sinh năm 1989, tại Thái Nguyên giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Ninh Văn H1 và bà: Trần Thị S; chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

5) Đàm Văn H2, tên gọi khác: không; sinh năm 1977, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Đàm Quang C1 và bà: Tăng Thị T2; chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: 01-Tại Quyết định số 7040/QĐ-XPĐG ngày 28/02/2017 Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 07/3/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

6) Hầu Văn L, tên gọi khác: không; sinh năm 1973, tại Thái Nguyên; giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Hầu Tiến B1 và bà: Hoàng Thị C2; vợ: Hoàng Thị T3, có 03 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

7) Ninh Văn Y, tên gọi khác: không; sinh năm 1984, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Ninh Văn S1 và bà: Lạc Thị T4; vợ: Ninh Như Q1, có 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

8) Ninh Văn K1, tên gọi khác: không; sinh năm 1983, tại Thái Nguyên giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Ninh Văn S2 và bà: Vương Thị H3; vợ Ninh Thị H4, có 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

9) Lâm Văn C3, tên gọi khác: không; sinh năm 1980, giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Nùng, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Lâm Văn M và bà: Lục Thị N1; vợ: Ninh Thị D, có 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

10) Ninh Văn G, tên gọi khác: không; sinh năm 1987, tại Thái Nguyên; giới tính: Nam; nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Sán chỉ, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Ninh Văn N2 và bà: Nguyễn Thị D1; vợ: Phạm Thị H5, có 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1) Anh Ninh Quang N3, sinh năm 1990, Nơi thường trú: xóm Cây Thị, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

2) Anh Ninh Văn C4, sinh năm 1985, Nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

3) Anh Ninh Văn V1, sinh năm 1981, Nơi thường trú: xóm Cây Thị, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

4) Ông Trần Văn C5, sinh năm 1975, Nơi thường trú: xóm X, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

5) Anh Ninh Văn Q2, sinh năm 1990, Nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

6) Ông La Văn B2, sinh năm 1972, Nơi thường trú: xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người chứng kiến: Đào Minh S3, sinh năm 1962, nơi thường trú: tổ dân phố C, TT Đu, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2024 gia đình anh Ninh Văn C4 tổ chức mời cỗ mừng nhà mới nên mời họ hàng khoảng hơn chục mâm cỗ, sau khi ăn cỗ, uống rượu xong Ninh Văn Q rủ Ninh Văn T1, Đàm Văn H2 và Ninh Văn X1 đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây nên mấy người đồng ý. Khi đi đến khu vực bếp Ninh Văn Q thấy có bộ tú lơ khơ để trên bờ tường nên đã cầm theo xuống dưới tầng âm của nhà anh C4 để đánh bạc, khi xuống tới phòng dưới tầng hầm do

lúc trước ăn cỗ nên phòng đã trải sẵn chiếu, nên cả nhóm cùng nhau đánh bạc, đồng thời thống nhất mỗi ván đánh từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, tùy theo người chơi cược trong mỗi ván. Khi chơi, Ninh Văn Q là người cầm chương đầu tiên sau đó ai được 10 điểm thì sẽ tiếp tục là người cầm chương để chơi với những người còn lại. Khi nhóm bốn người đang chơi thì có Lâm Văn C3, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn G, Ninh Văn Y và Ninh Văn K1 sau khi ăn cỗ nghe thấy có tiếng chơi bài dưới tầng hầm nên xuống cùng tham gia đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” như sau: các bị cáo lấy 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A (Át) đến quân I, trong mỗi ván bạc khi người chơi cầm chương chia cho người chơi 03 quân bài, sau đó cộng điểm của ba quân bài lại để so điểm với người cầm chương, quân A được tính là 01 điểm, tính theo thang điểm 10 nếu ai cao điểm hơn thì người đó thắng. Quá trình tham gia chơi ai được 10 điểm thì chuyển cho người đó người cầm chương, trường hợp người chơi và người cầm chương bằng điểm nhau thì sẽ độ đến chất theo thứ tự thấp dần là R, C6, T5, B3, quân bài “Át rô” là to nhất sau đó là “9 rô” và thấp dần, nếu cộng 03 quân bài lại mà số điểm trên 10 thì sẽ chỉ tính bằng số điểm ở hàng đơn vị (20 điểm thì tính là 10 điểm, 19 điểm thì tính là 9 điểm...).

Với hình thức như trên, cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện P kiểm tra nhà Ninh Văn C4 phát hiện các đối tượng đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lâm Văn C3, Đàm Văn H2, Ninh Văn V, Ninh Văn X1, Ninh Văn T1, Hầu Văn L, Ninh Văn G, Ninh Văn Q, Ninh Văn Y và Ninh Văn K1 đang đánh bạc thu giữ tại chiếu các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 8.350.000 đồng (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân bài (niêm phong ký hiệu C1); 01 chiếu cói kích thước 1,6x1,8m, ngoài ra kiểm tra các đối tượng thu giữ trong người Ninh Văn Xuân số tiền 2.155.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKSPL ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Ninh Văn Q, Ninh Văn T1, Đàm Văn H2, Ninh Văn X1, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Ninh Văn Q); Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ninh Văn Q từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Đàm Văn H2 từ 15-18 tháng; Các bị cáo Ninh Văn V, Ninh Văn X1, Ninh Văn T1, Hầu Văn

L, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng-12.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.350.000 đồng; tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.155.000 đồng thu giữ của Ninh Văn X1; tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc cối sử dụng đánh bạc. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại nhà anh Ninh Văn C4 thuộc xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo Ninh Văn Q, Ninh Văn T1, Đàm Văn H2 và Ninh Văn X1 cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, quá trình các bị cáo đánh bạc còn có Lâm Văn C3, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn G, Ninh Văn Y và Ninh Văn K1 cùng đến tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày, thì bị tổ công tác của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, bắt quả tang tại tầng hầm nhà anh C4 có 10 người gồm C3, H2, V, X1, T1, L, G, Q, Ý, K1 đang có hành vi đánh ba cây thắng thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu đánh bạc tổng số tiền là 8.350.000 đồng, ngoài ra tổ công tác thu giữ của X1 2.155.000 đồng và các dụng cụ đánh bạc.

[3] Với hành vi đánh ba cây thắng thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc 8.350.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố đối với các bị cáo là đúng.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng với mục đích thu lời bất chính, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích háms lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư và các tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò các bị cáo thấy, bị cáo Ninh Văn Q giữ vai trò chính là người rủ rê, các bị cáo còn tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, tuy nhiên trong vụ án các bị cáo thực hiện đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Q có mẹ là Trần Thị K được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để cho các bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật và đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung. Xét bị cáo Đàm Văn H2 nhân thân năm 2017 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đến nay được coi là chưa bị xử phạt hành chính Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với mục đích thu lời bất chính do đó phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[9] Xử lý vật chứng vụ án: Số tiền thu giữ tại chiếu bạc sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; số tiền 2.155.000 đồng thu giữ của Ninh Văn X1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo quản lý sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với quần bài tú lơ khơ và chiếu cỏi các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Ninh Văn V1, Trần Văn C5, Ninh Văn Q2, La Văn B2. quá trình khám xét có mặt tại địa điểm đánh bạc, tuy nhiên không tham gia đánh bạc và Ninh Văn C4 là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc tuy nhiên do ngày 24/12/2024 trong quá trình tổ chức ăn vào nhà mới đã uống uống rượu say và đi ngủ trước nên không biết các bị cáo tham gia đánh bạc và không thu khoản tiền nào của các bị cáo nên không xem xét đối với những người trên.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ninh Văn Q, Ninh Văn T1, Đàm Văn H2, Ninh Văn X1, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Ninh Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt: bị cáo Đàm Văn H2 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Xử phạt các bị cáo Ninh Văn T1, Ninh Văn X1, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2.2] Giao các bị cáo Ninh Văn Q, Ninh Văn T1, Đàm Văn H2, Ninh Văn X1, Ninh Văn V, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G cho UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo Hầu Văn L cho UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[3] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Ninh Văn Q, Ninh Văn T1, Đàm Văn H2, Ninh Văn X1, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 8.350.000 đồng (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[4.2] Trả lại cho bị cáo Ninh Văn X1 số tiền 2.155.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi năm nghìn đồng), tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[4.3] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1, bên ngoài ghi Bộ bài lá 36 quân; 01 (một) chiếu cói kích thước 1,6 x1,8m, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30/2025 lập ngày 21/02/2025 và Ủy nhiệm chi số 20 ngày 21/02/2025).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ninh Văn Q, Ninh Văn T1, Đàm Văn H2, Ninh Văn X1, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Ninh Văn Q, Ninh Văn T1, Đàm Văn H2, Ninh Văn X1, Ninh Văn V, Hầu Văn L, Ninh Văn Y, Ninh Văn K1, Lâm Văn C3, Ninh Văn G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ CA tỉnh TN;;
- THADS huyện Phú Lương;
- Thi hành án hình sự;
- UBND, Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

Chu Thị Bích Hiền